BM - 005

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | |
| KHOA XÃ HỘI & NHÂN VĂN | | | Học kỳ: **211** | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: **7TL0030** Tên học phần: **Tâm lý học nhân cách** | | | | | |
| Mã nhóm lớp HP: | **211\_7TL0030\_01, 03** | | | | |
| Thời gian làm bài: | **75 phút** | | | | |
| Hình thức thi: | **Tự luận – Lần 2** | | | | |
| **Cách thức làm bài (Giảng viên ghi rõ): SV làm bài trực tiếp trên trang thi online** | | | | | |

**ĐỀ BÀI**:

**Câu 1:** (3 điểm) Phân tích các cơ chế tự vệ: dồn nén, chối bỏ, thay thế. Liên hệ các cơ chế này trong học tập và công việc của bản thân.

**Câu 2:** (3 điểm) Phân tích ảnh hưởng của vai trò anh chị em (thứ bậc) trong gia đình đến nhân cách một cá nhân theo quan điểm Adler.

**Câu 3**: (4 điểm) Phân tích các quá trình của học tập xã hội theo A. Bandura. Liên hệ từng quá trình với hoạt động học tập của bản thân.

Ngày biên soạn: 26/11/2021

Ngày kiểm duyệt: 26/11/2021

Người kiểm duyệt: PGS.TS Lê Thị Minh Hà Giảng viên biên soạn đề thi

****

**Bùi Thị Hân**

BM - 005

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐÁP ÁN** | | | |
| KHOA XÃ HỘI & NHÂN VĂN | | | Học kỳ: **211** | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: **7TL0030** Tên học phần: **Tâm lý học nhân cách** | | | | | |
| Mã nhóm lớp HP: | **211\_7TL0030\_01, 03** | | | | |
| Thời gian làm bài: |  | | | | |
| Hình thức thi: | **Tự luận – Lần 2** | | | | |

**Nội dung đáp án:**

**Câu 1:** (3 điểm) Phân tích các cơ chế tự vệ: dồn nén, chối bỏ, thay thế. Liên hệ các cơ chế này trong học tập và công việc của bản thân.

* Cơ chế tự vệ chối bỏ:

+ Khi tiếp cận tình huống căng thẳng vượt quá khả năng xử lý của cá nhân, người đó sẽ từ chối không nhập cuộc với tình huống ấy. (0.5đ)

* + Liên hệ trong học tập và công việc của bản thân (0.5đ)
* Cơ chế tự vệ dồn nén:

+ Sự lãng quên có động cơ khi một cá nhân không thể nhớ lại tình huống, sự kiện gây đau đớn. (0.5đ)

* + Liên hệ trong học tập và công việc của bản thân (0.5đ)
* Cơ chế tự vệ thay thế:

+ Quá trình chuyển hướng cảm xúc của mình từ cá nhân A sang cá nhân B. (0.5đ)

* + Liên hệ trong học tập và công việc của bản thân (0.5đ)

**Câu 2:** (3 điểm) Phân tích ảnh hưởng của vai trò anh chị em (thứ bậc) trong gia đình đến nhân cách một cá nhân.

* Con độc nhất, con một: cha mẹ đặt nhiều kì vọng, trẻ được chiều chuộng. Nếu cha mẹ là người hà khắc, trẻ sẽ phải hứng chịu. (0.75đ)
* Con đầu lòng: có hiện tượng bị truất phế khi có em chào đời (nhường em). Trẻ có thể chống đối, ương ngạnh, co cụm và lặng lẽ 🡪 Phát triển sớm hơn các anh em khác trong gia đình. (0.75đ)
* Con thứ hai: giữ vai trò người ổn định các quan hệ trong nhà. Hay cạnh tranh phấn đấu (với anh chị). (0.5đ)
* Con út: cảm giác mình ít năng lực hoặc sẽ phấn đấu để khẳng định mình. (0.5đ)
* Ngoài ra còn phụ thuộc khoảng cách sinh và yếu tố giới tính. (0.5đ)

**Câu 3**: (4 điểm) Phân tích các quá trình của học tập xã hội. Liên hệ từng quá trình với hoạt động học tập của bản thân.

1. Chú ý: (1.0đ)

* Người quan sát nhận biết các dấu hiệu chính xác và lựa chọn các dấu hiệu đó từ toàn bộ kích thích phức tạp có sẵn.
* Các dấu hiệu cần liên quan đến hành vi mẫu.

🡪 Liên hệ hoạt động học tập của bản thân.

1. Giữ lại (1.0đ)

* Mã hóa bằng biểu tượng: tưởng tượng và ngôn ngữ.

🡪 Liên hệ hoạt động học tập của bản thân.

1. Lập lại: (1.0đ) Sự mô phỏng thực sự của hành vi mẫu.

* Quá trình chuyển tải hình ảnh hoặc mô tả ngôn ngữ thành hành vi thực sự.

🡪 Liên hệ hoạt động học tập của bản thân.

1. Động cơ: (1.0đ) Lí do tại sao lại có hành vi này.

* Các động cơ: sự củng cố trong quá khứ, sự củng cố được hứa trước, sự củng cố ngầm.
* Động cơ tiêu cực: Hình phạt trong quá khứ, hình phạt hứa sẽ xảy ra, hình phạt ngầm.

🡪 Liên hệ hoạt động học tập của bản thân.